

HỆ THỐNG THÂN TỘC, THÍCH TỘC CỦA NGƯỜI THÁI TRẮNG Ở HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

PHẠM THỊ KIM OANH*

Gia đình là một thiết chế xã hội, bao gồm những người có gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân hay quan hệ thân thuộc và có những mối liên hệ qua lại giữa các thành viên. Trong những mối quan hệ đó, quan hệ thân tộc và thích tộc là phổ biến, nó vừa thể hiện được hình thái của gia đình qua từng chế độ xã hội, đồng thời cũng thể hiện được đặc trưng văn hoá của tộc người.

Nghiên cứu về hệ thống thân tộc của người Thái đã được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Nhà nghiên cứu Cẩm Trọng đã có nhiều tác phẩm viết về cộng đồng người Thái nói chung, hệ thống thân tộc, thích tộc của người Thái nói riêng. Trong những công trình nghiên cứu như: *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam* (1978), Nxb KHXH; *Luật tục Thái ở Việt Nam* (2003); *Những hiểu biết về người Thái ở Việt Nam* (2005), Nxb CTQG đã làm rõ bức tranh về các mối quan hệ trong hệ thống thân tộc, thích tộc của người Thái ở Tây Bắc. Cụ thể hơn, trong bài viết *Quan hệ dòng họ trong các bản của người Thái ở vùng Tây Bắc*, Tạp chí Dân tộc học, số 1/1977, tác giả đã đi sâu phân tích về

mối quan hệ dòng họ, quan hệ giữa các thế hệ trong gia đình người Thái. Ngoài ra, còn có một số công trình nghiên cứu khác về hệ thống dòng họ của người Thái ở khu vực Tây Bắc. Tác giả Hoàng Lương trong *Luật tục với việc bảo tồn và phát huy di sản văn hoá truyền thống một số dân tộc ở Tây bắc Việt Nam* (2004) Nxb VHDT; Đỗ Thúy Bình với công trình *Hôn nhân và gia đình các dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam* (1994) Có thể coi những cuốn sách này là những nghiên cứu mang tính tổng kết và cô đọng.

Tuy nhiên, đối với nhóm Thái Trắng ở huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thì chưa có công trình nào đề cập một cách đầy đủ và có hệ thống về quan hệ thân tộc.

Khái niệm thân tộc dùng để chỉ những người có cùng quan hệ huyết thống, có thể là trực hệ, hoặc cũng có thể là bàng hệ; có thể theo dòng bố (nếu lấy Tôi là trung tâm thì bao gồm bố tôi, ông nội, cụ nội, cố nội, con và cháu của tôi, hoặc con của chú và bác anh em trai của bố), có thể theo dòng mẹ (bao gồm mẹ, bà ngoại, cụ ngoại, con gái, cháu ngoại).

* Phạm Thị Kim Oanh, Giảng viên Học viện Báo chí Tuyên truyền

Khái niệm thích tộc dùng để chỉ những người có quan hệ thông qua hôn nhân, như những người bà con bên vợ hoặc bên chồng, hoặc là dì (chị, em gái của mẹ) và cậu (em trai mẹ).

Hệ thống thân tộc và thích tộc của người Thái Phù Yên được thể hiện trong mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. Người Thái Phù Yên gọi gia đình là *Hươn* (nhà), trong đó, *hua hươn* là gia đình nhỏ và *chua hươn* là gia đình lớn. Gia đình nhỏ là gia đình hạt nhân hay gia đình một vợ một chồng, chưa hoặc không có con, nếu có con thì chúng chưa trưởng thành hoặc chưa đủ điều kiện để lập gia đình riêng. Gia đình lớn bao gồm nhiều gia đình hạt nhân, những người cùng một ông tổ sinh ra, cùng ở chung một nóc nhà.

Mối quan hệ thân tộc của người Thái Phù Yên vừa tuân thủ theo những quy định chung về dòng họ và gia đình của người Thái ở Việt Nam nói chung vừa có những đặc điểm riêng. Đó là mối quan hệ ba chiều, trên cơ sở ba quan hệ thân thuộc, mỗi chiều được gọi là một họ. Mối quan hệ ba chiều đó bao gồm: quan hệ *ải nọng* (quan hệ giữa những anh em trai cùng một hàng thế hệ), mối quan hệ *lúng ta* (quan hệ giữa những anh em trai với họ nhà chồng của những chị em gái) và mối quan hệ *nhính xao* (quan hệ của những anh em trai với họ vợ của mình).

Cụ thể mối quan hệ ba chiều đó được thể hiện như sau: Khi lựa chọn êgô (E) là một nam giới (Trong thuật ngữ thân tộc, thuật ngữ tôi (chủ thể) là êgô và kí hiệu là E.):

1. Tính họ theo chiều thứ nhất: quan hệ *ải nọng*

E sinh ra được tính cả hệ theo dòng máu cha. Đến khi có vợ, E tách ra khỏi cha mẹ để hình thành nhà riêng. Mặc dù như thế, E không thể thoát ly một cách tuyệt đối khỏi khối anh em cùng máu mủ mà trong hệ thống thân tộc Thái gọi là *ải nọng*. Khối *ải nọng* bao gồm toàn bộ những anh em trai cùng một *chăn* (thế hệ) với E, có chung *Vả* (ông tổ), bao gồm:

- Những anh em trai sinh ra từ một cha, cùng hoặc khác mẹ, con được mang họ cha. Những người anh em này tiếng Thái gọi là *ải nọng huôm po me* (anh em chung cha) hay *ải nọng ók* (anh em ruột). Nói cách khác, đó là những anh em trai thuộc dòng trực hệ, đẻ ra bởi một cặp sinh thành ở thế hệ I^+ trên E.

- Những anh em trai sinh ra từ bàng hệ bậc II^+ trên E, thuật ngữ hệ thống thân tộc gọi là *ải nọng huôm pũ* (anh em chung người ông).

- Những anh em trai sinh ra từ các bàng hệ bậc III^+ trên E, thuật ngữ hệ thống thân tộc gọi là *ải nọng huôm pậu* (anh em chung một đời cụ).

- Những anh em sinh ra từ đời một ông tổ IV^+ gọi là *ải nọng huôm pấn* (anh em chung đời kỵ).

Toàn bộ khối cộng đồng người có chung một *pấn* được mang danh là cùng một *Vả*. Vì lẽ đó, trong tiếng Thái, thuật ngữ *Vả* dùng để chỉ khái niệm tổ tiên, những người có chung một họ theo dòng máu cha. Với ý nghĩa này, thuật ngữ *Vả* tương đương với cách hiểu của người Việt là họ nội, song vì nó được biểu thị bằng thuật ngữ *ải nọng* (anh em) thì không thể hiểu là họ nội mà phải hiểu họ bao gồm một khối nam giới cùng thế hệ E có chung một ông tổ. Đây cũng là điểm khác cơ bản với

quan niệm về họ hàng của người Việt.

Trong quan niệm về *Vả* của người Thái ở Phù Yên, các gia đình hạt nhân không thể nhớ được tên tất cả những anh em chung một ông tổ *pán*, nên khi nói đến *Vả* thì thường thu nhỏ lại trong phạm vi cộng đồng những anh em thuộc các bàng hệ bậc II⁺ trên E, tức là khối *ải nọng huôm pâu, pũ* mà tập quán coi đó như một tầng cơ bản của họ hàng của mỗi người. Vì vậy, họ có thuật ngữ gọi chung là *pâu, pũ* (cụ - ông) đồng nghĩa với tổ tiên trong tiếng Việt.

Trên thực tế, đây là quan hệ bao gồm nhiều nóc nhà anh em, chú bác cùng huyết tộc, mà người Thái gọi là *ải nọng hua dón* (anh em đầu trắng), nghĩa là anh em cùng chịu tang như nhau, đều đội khăn trắng, kể cả các cô gái chưa chồng.

Sơ đồ 1: Hệ thống thân tộc của người Thái ở Phù Yên, tính theo quan hệ *ải nọng*.

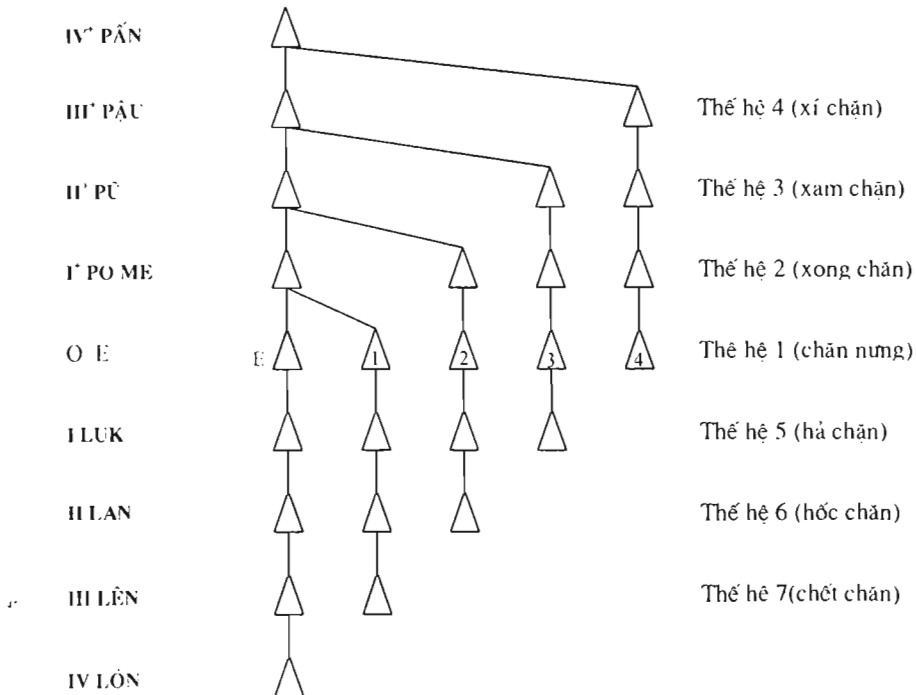
Chú thích sơ đồ:

- Hình tam giác cân là ký hiệu chỉ nam giới
- Các tam giác nối nhau trên đường dây xếp theo chiều dọc là ký hiệu quan hệ sinh thành theo phụ hệ

Theo sơ đồ thì:

- o E gọi 1 - *ải nọng huôm po me* hay *ải nọng ok* (anh em ruột)
- o E gọi 2 - *ải nọng huôm pũ* (anh em chung ông)
- o E gọi 3 - *ải nọng huôm pâu* (anh em chung cụ)
- o E gọi 4 - *ải nọng huôm phán* (anh em chung một ông tổ)

SƠ ĐỒ 1



2. Tính họ theo chiều thứ hai: Quan hệ lúng ta

E là anh hoặc em trai của các chị em gái cùng một *Vả*. Khi các chị, em gái đã lập gia đình riêng, nhóm những anh em trai của E, tiếng Việt gọi chung là ông cậu, sẽ trở thành cộng đồng những người mà thuật ngữ hệ thống thân tộc gọi là *Lúng ta*. Nếu trong tiếng Việt, gọi họ của E là họ ngoại thì tiếng Thái gọi là *Vả lúng ta* (họ ông cậu).


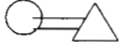
Đây là mối quan hệ với bên nhà chồng của chị em gái, tiếng Thái gọi là *pủ da* (ông bà nội của chị em gái khi đã có chồng). Theo luật tục, nếu các chị em gái nhà mình đã là con dâu, cháu dâu bên *pủ da* rồi, thì các anh em trai của các chị em này trở thành ông cậu và không được kết hôn với các chị em gái bên *pủ da* nữa.

Như vậy, trong thực tế, sẽ có quan hệ

pủ da của chị gái và quan hệ *pủ da* của em gái, thậm chí là cả cháu gái nữa. Đến đây, quan hệ gia đình Thái đã là quan hệ mở rộng. Nói cách khác, tất cả anh em bên nhà chồng chị em gái đều được coi là anh em trong một gia đình.

Sơ đồ 2: Hệ thống thân tộc của người Thái ở Phù Yên: quan hệ *Lúng ta*.

Chú thích sơ đồ 2:

- ký hiệu chỉ nữ giới 
- chỉ quan hệ hôn nhân 

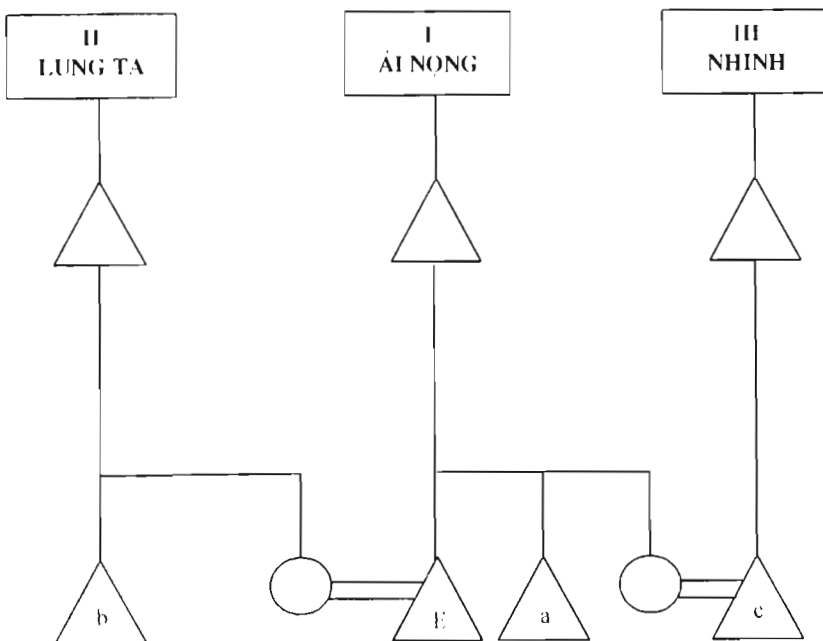
Trong đó:

Quan hệ giữa E với a: Ea là quan hệ *ai nọng*

Quan hệ giữa E a với b: Ea là *nhính xao* và b là *lúng ta*, cả họ của b là *vả lúng ta*.

Quan hệ giữa E với c: Ea là *lúng ta* và c là *nhính xao*, cả họ của c là *vả nhính xao*.

SƠ ĐỒ 2



3. Tính họ theo chiều thứ ba: Quan hệ Nhính xao

E và các anh em trai của E là chồng, tức là làm rể của gia đình nhà vợ mình, lúc ấy, gia đình nhà vợ của E và gia đình vợ của các anh em E được gọi là nhóm *Lúng ta*. Lúc đó, những anh em trai của E sẽ tổ hợp thành một nhóm, thuật ngữ hệ thống thân tộc gọi là *nhính xao* và họ của E được gọi là *vả nhính xao* (họ các cô gái).

Quan hệ *Lúng ta* được chia thành 3 bậc khác nhau:

- Quan hệ *lúng ta* của ông gọi là "*lúng ta phủ da*" (anh em, gia đình bên bà nội).
- Quan hệ *lúng ta* của bố gọi là "*lúng ta mẹ*" (anh em, gia đình của mẹ).

- Quan hệ *lúng ta* của E gọi là "*lúng ta nong*" (gia đình vợ của tôi hoặc gia đình vợ của các em trai, gia đình vợ các cháu trai).

Như vậy, chiều quan hệ thứ hai và thứ ba được hình thành bởi quan hệ hôn nhân.

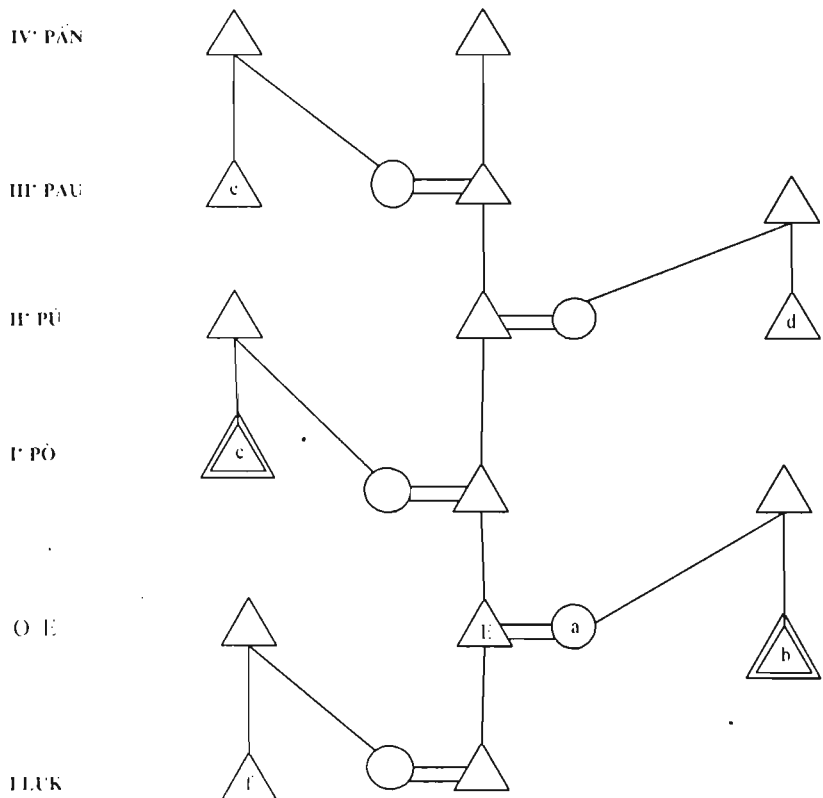
Sơ đồ 3. Hệ thống thân tộc của người Thái ở Phù Yên: quan hệ *Nhính xao*.

Chú thích sơ đồ 3:

E với a là *ải nong* (như sơ đồ bảng 2). Khi E có vợ thì E a trở thành nhóm *Nhính xao*. Lúc này, mỗi quan hệ thân thuộc của E a gồm 5 nhóm *lúng ta* được E gọi như sau:

- E gọi b là *lúng ta phạ bóm* (trời riêng).
- E a gọi c là *lúng ta mang me* (phía mẹ).

SƠ ĐỒ 3



- E a gọi d là *lúng ta mang da* (phía bà).
- E a gọi e là *lúng ta mang di* (phía cụ).
- E a gọi f là *lúng ta mang lục* (phía con)

Người Thái Phù Yên đã hình thành nên một tâm lý mang bản sắc đặc trưng của dân tộc mình, đó là một nếp sống, nếp ứng xử trong mối quan hệ giữa các cá nhân, các gia đình và dòng họ.

Thứ nhất, gia đình hạt nhân đã trở thành tế bào kinh tế – xã hội. Gia đình hạt nhân này tồn tại trong phong tục tập quán, nếp sống và tư duy về mối quan hệ thân thuộc ba họ như đã trình bày ở trên. Phong tục tập quán của họ cũng có những qui định rõ ràng về mối quan hệ *ải nọng-Lúng ta-Nhính xao*. Nếu bất cứ cá nhân và gia đình nào vô tình hay hữu ý làm trái các qui định đó sẽ bị xã hội lên án, chê trách. Người Thái cho đó là *côn bấu hụ pi hụ nọng* (người không biết anh biết em), hay *côn bấu hụ xại hụ khoa* (người không biết phải trái).

Nói về mối quan hệ ba họ, tục ngữ có câu *bấu ải cỡ nọng; bấu lung cỡ ta, bấu nhính cỡ xao* (người trong bản trong mừng không anh cũng em; không phải người thuộc họ phía vợ con trai cũng là người thuộc họ phía vợ, mẹ, bà, bà cụ mình; không phải người thuộc họ phía chồng chị em gái cũng là chồng chị em gái của mẹ, bà, bà cụ) và từ đó có câu *hạk mạy hạk tên, hạk cõn hạk hĩ* (rễ cây rễ ngắn, rễ người rễ dài)

Thứ hai, ứng xử trong quan hệ *ải nọng*. Theo truyền thống, người Thái thường ví: *ải nọng xương đôi thú* (anh em như đôi đũa), tương đương với câu tục ngữ của người Việt: “*anh em như thể tay chân*”. Mỗi cá nhân, mỗi con người, muốn tồn tại thì phải có anh, có em, như đũa phải có

đôi, một chiếc sao gấp nổi thức ăn. Người Thái coi tình cảm anh em vừa như một hiện tượng tự nhiên, vừa là đạo đức làm người, vì quan hệ anh em keo sơn, được ví như: “*dao nào chặt được dòng nước đổ từ lòng máng; anh em dù cách trở nơi chín chợ, chín hàng cũng vẫn là anh em*”. Điều này cũng được tục ngữ Thái ghi lại: *hạ lai lác hư mản; lai và chặn hư heng* (hàng rào có nhiều cọc chống đỡ thì chắc; con người nhiều và chặn thì khoẻ). Sự gắn bó khối anh em trong cộng đồng và chặn đã thực sự tạo nên sức mạnh trong gia đình, trong dòng họ và của cả cộng đồng Thái.

Thứ ba, ứng xử trong quan hệ *lúng ta, nhính xao*.

Khi nghiên cứu gia đình người Thái nói chung, chúng ta vẫn thấy nổi trội lên sự bảo lưu tàn dư mẫu hệ, trong đó đặc biệt coi trọng vai trò của ông cậu và mối quan hệ với nhà vợ, tuy rằng, theo phong tục tập quán thì mức độ bảo lưu ở từng vùng có sự khác nhau. Người Thái ở Tây Bắc nói chung, ở Phù Yên nói riêng, rất coi trọng vai trò của *lúng ta*. Anh em bên vợ có vai trò rất lớn và mang tính chất quyết định đối với nhiều sinh hoạt hàng ngày. Tục ngữ đã có câu: *vãng xút nèng vãng phá; vãng lung ta nèng vang ải nọng* (nếu phải bỏ màn dành bỏ chăn, nếu phải bỏ lung ta dành bỏ ải nọng). Người Thái ở miền Tây Nghệ An thì nói ngược lại: *vang xút nèng vang phá; vang lung ta bấu vang ải nọng* (nếu phải bỏ màn dành bỏ chăn, bỏ lung ta không bỏ ải nọng).

Tuy nhiên, theo phong tục truyền thống của người Thái, vai trò *lúng ta* luôn được đề cao. *Lúng ta* được gọi là *phạ bóm* (trời riêng), là *phi lúng ta* (thần thiêng), được thể hiện trong câu: *pi lung phạ, nọng nạ then* (anh vợ trời, em vợ then) hay *phép*

phay lưn phép phạ; phép nọng na lưn phép pi khươi (phép lửa hơn phép trời; phép em vợ hơn phép anh rể).

Một số nhận xét

Trong quá trình phát triển chung, xu hướng các gia đình nhỏ tách khỏi gia đình lớn ngày càng phổ biến. Trong đó, mối quan hệ giữa các gia đình nhỏ với nhau và với gia đình lớn cũng ngày càng trở nên phức tạp. Kiểu gia đình tiểu gia đình phụ hệ hay gia đình hạt nhân cố kết thành đơn vị kinh tế và tế bào xã hội riêng biệt, nhưng lại được lồng ghép trong những mối quan hệ ba họ như ở người Thái Phù Yên là một hình thức đặc biệt. Đây chính là điểm khác biệt của gia đình người Thái ở Việt Nam nói chung và người Thái ở Phù Yên nói riêng.

Người Thái Phù Yên có nhiều dòng họ và mối quan hệ của các gia đình thành viên trong dòng họ rất chặt chẽ. Hiện nay, dòng họ giữ vai trò rất quan trọng đối với đời sống của đồng bào. Bên cạnh việc tuân thủ theo luật pháp của Nhà nước, dòng họ và gia đình có vai trò lớn trong việc điều chỉnh hành vi của các cá nhân theo luật tục truyền thống của cộng đồng. Gia đình vẫn thể hiện được vị trí của mình như là hạt nhân đảm bảo sự bình yên của xã hội.

Hiện nay, dưới tác động của nền kinh tế thị trường, quan hệ gia đình đang có nhiều thay đổi. Mối quan hệ giữa các thành viên gia đình ngày càng bị rạn nứt, vai trò giáo dục của cha mẹ, họ hàng tới con cái gặp nhiều trở ngại và đang xuất hiện những lối sống mới không phù hợp với thuần phong mĩ tục. Vì thế, mối quan hệ gia thân tộc, thích tộc bền vững, cách ứng xử bình đẳng, tình nghĩa bền chặt giữa các thành viên trong một gia đình;

giữa gia đình nhỏ với gia đình lớn, giữa các thành viên với họ nội, họ ngoại, nhà vợ, của người Thái Phù Yên từ truyền thống cho đến hiện tại, đã và đang làm nên một diện mạo văn hoá gia đình độc đáo. Mối quan hệ đó làm tăng thêm tình đoàn kết giữa các gia đình, dòng họ, là cơ sở xã hội bền vững và có giá trị cố kết cộng đồng cao./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Thuý Bình (1994), *Hôn nhân và gia đình các dân tộc Tày, Nùng và Thái ở Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Hoàng Lương (2000), *Bàn về một số khái niệm mang tính tôn giáo của người Thái Mường Tấc (Phù Yên- Sơn La)*. NXB Nghiên cứu tôn giáo, Hà Nội.
3. Hoàng Lương (2002), *Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam*, NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
4. Hoàng Lương (2004). *Luật tục với việc bảo tồn và phát huy di sản văn hoá truyền thống một số dân tộc ở Tây Bắc Việt Nam*, NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
5. Cẩm Trọng (1977), "Quan hệ dòng họ trong các bản của người Thái ở vùng Tây Bắc", *Tạp chí Dân tộc học*, số 1/1977.
6. Cẩm Trọng (1978), *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Cẩm Trọng (1987), *Mấy vấn đề cơ bản về lịch sử kinh tế - xã hội cổ đại người Thái Tây Bắc Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Cẩm Trọng (1998), *Văn hoá và lịch sử người Thái ở Việt Nam*. NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
9. Đặng Nghiêm Vạn (1991), "Dòng họ, gia đình các dân tộc ít người trước sự phát triển hiện nay". *Tạp chí Dân tộc học*, Số 2.